

Bản án số: 129/2018/HS-PT

Ngày: 19/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLPT-HS ngày 04/6/2018 đối với bị cáo Ngô Sỹ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Sỹ T, sinh năm 1993 tại huyện D, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm 5, xã DT, huyện DC, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ P (đã chết) và bà Ngô Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 30/5/2017 đến ngày 08/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Hữu Ngôn, Luật Sư, Văn phòng Luật sư Hoàng Ngọc, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Sỹ T hợp đồng thuê xe ô tô chở khách biển kiểm soát UN 6789 của bà M ở bản Th, huyện T, thành phố V, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L để vận chuyển hành khách. Ngày 28/5/2017, Ngô Sỹ T điều khiển xe ô tô biển

kiểm soát UN 6789 chở khách hợp đồng từ huyện DC tỉnh N, đi tỉnh L, đến trưa ngày 29/5/2017, T điều khiển xe từ tỉnh L về huyện DC tỉnh N, trên xe cùng với T có hai phụ xe là anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Hoàng S và một người khách là anh Hoàng Văn H. Khi đi đến địa phận thành phố S, tỉnh S, T dừng xe tại một quán cơm bên đường để ăn cơm. Trong khi T, anh S, anh K và anh H đang ăn cơm, thì có một người đàn ông lạ mặt đi vào quán và nói: “Ai là người lái xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 ra tôi gặp riêng một lúc”. Nghe nói vậy, T đứng dậy đi ra ngoài cùng người đàn ông trên. Đi được khoảng 20 mét thì người đàn ông lạ mặt nói với T: “Anh có 12 thùng cát tông hàng, nhờ em chở về tỉnh N, anh sẽ trả công cho em mỗi thùng giá 2 triệu đồng, khi nào xe đi về đến tỉnh N sẽ có người điện cho em để nhận hàng và thanh toán tiền cho em”. T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 đi theo người đàn ông đến địa điểm bốc hàng. Khi đến nơi bốc hàng, người đàn ông bỏ đi, T bốc số hàng trên lên xe ô tô. Quá trình bốc số hàng lên xe ô tô, T phát hiện số hàng là pháo các loại, nên đã tự mình chia nhỏ số pháo ra để cất giấu vào hầm kín và sườn trên nóc xe ô tô. Sau khi cất giấu số pháo trên, T điều khiển xe ô tô quay lại quán cơm đón K, S và H để đi về tỉnh N. Khi đi đến tỉnh H thì gặp anh Phan Văn G đang đứng đón xe khách. Do quen biết nhau từ trước nên T dừng xe để anh G lên xe và nhờ anh G điều khiển xe ô tô đi về tỉnh N. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, khi anh G điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 đến huyện N, tỉnh T thì Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2 và phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh T kiểm tra xe ô tô, phát hiện trên xe cất giấu 2,728m³ gỗ giáng hương, không có giấy tờ nguồn gốc, nên yêu cầu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 về trụ sở Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2, tỉnh T tại huyện N để giải quyết. Quá trình bốc dỡ số gỗ trên, phát hiện trên xe cất giấu một số lượng lớn pháo các loại, nên đã phối hợp với Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Sỹ T. Thu giữ 406kg pháo các loại cất giấu trên xe ô tô biển kiểm soát UN 6789; thu giữ trên người Ngô Sỹ T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu trắng, đã cũ, màn hình bị vỡ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã cũ; tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 14.040.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); Tiền Lào 2.844.000 kíp (Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn kíp).

Sau khi bị bắt và bị tạm giữ, ngày 01/6/2017, bị cáo đã tự thú: Ngoài số lượng pháo đã bị thu giữ, bị cáo còn cất giấu một số lượng pháo trên sườn phải của nóc xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 mà chưa bị cơ quan điều tra phát hiện. Khám xét xe ô tô biển kiểm soát UN 6789, cơ quan điều tra thu giữ trên sườn bên phải của nóc xe ô tô 68,5kg pháo các loại như lời tự thú của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 1336/KLGĐ ngày 07/6/2017, số 1409/KLGĐ ngày 16/6/2017 và Công văn số 463/PC54 ngày 20/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận, trong số 474,5kg pháo có 118kg (Một trăm mười tám ki lô gam) pháo nổ; 356,5kg (Ba trăm năm mươi sáu

phấy năm ki lô gam) pháo hoa nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Xe ô tô biển kiểm soát UN 6789 thuộc sở hữu của bà M cho Ngô Sỹ T thuê để vận chuyển hành khách, bà M không biết việc T sử dụng ô tô thuê của mình để vận chuyển pháo nổ, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà M. Đối với số tiền và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei thu giữ trên người T không liên quan đến hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Đối với hành vi vận chuyển 2,728m³ gỗ giáng hương không rõ nguồn gốc đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. 356,5kg pháo hoa nổ ngày 21/9/2017, Ban chỉ huy Quân sự huyện N đã tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển pháo, T không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản án số: 06/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Sỹ T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 155, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo T là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/5/2018, Ngô Sỹ T kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện N.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự 1999 (khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự) là không chính xác, vì: theo quy định của Nghị định 36 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo nổ và Thông tư liên tịch số 06/2008 giữa Toà án tối cao, Viện kiểm sát tối cao và Bộ Công an hướng dẫn về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép pháo nổ không có quy định về pháo hoa nổ. Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân

tối cao có công văn về việc xử lý hành vi liên quan đến pháo nổ trong nội địa, theo đó pháo hoa nổ là pháo nổ. Tuy nhiên, Công văn của Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 118kg pháo nổ, còn 356,5kg là pháo hoa bị cáo T chỉ phải chịu trách nhiệm hành chính. 118kg pháo nổ bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì toàn bộ số pháo đã bị thu giữ nên hậu quả tội phạm được hạn chế. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16h30' ngày 30/5/2017, tại địa bàn huyện N, tỉnh T, đội Kiểm lâm cơ động số 2 và Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh T kiểm tra xe ô tô BKS UN 6789, thuộc quyền quản lý của Ngô Sỹ T, và do Ngô Sỹ T điều khiển từ tỉnh S về tỉnh N, trên xe có 474,5kg pháo, trong đó có 118kg pháo nổ và 356,5kg pháo hoa nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, số pháo trên là của một người đàn ông thuê Ngô Sỹ T vận chuyển từ tỉnh S về tỉnh N với số tiền thuê vận chuyển là 24 triệu đồng.

Do có hành vi như trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử Ngô Sỹ T tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội, chính xác về khung, khoản, điều luật.

[2] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 118kg pháo nổ, còn 356,5kg pháo hoa Công an huyện N xử phạt hành chính là đúng: Tại kết luận giám định số 1336/KLGD ngày 07/6/2017, kết luận giám định số 1409/KLGD ngày 16/6/2017 và công văn số 463/PC54 ngày 20/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận, trong số 474,5kg pháo có 118kg pháo nổ, 356,5kg pháo hoa nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Vì vậy, quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 118kg pháo nổ, còn 356,5kg pháo hoa bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hành chính là không có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 474,5kg pháo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo: Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”. Chưa gây thiệt hại là hậu quả vật chất do hành vi phạm tội chưa xảy ra. Ngô Sỹ T bị xét xử về tội vận chuyển hàng cấm, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quan hệ xã hội nhằm ổn định và phát triển của nền kinh tế quốc

dân, chế độ quản lý, điều hành nền kinh tế, lợi ích của nhà nước, của công dân. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên cho bị cáo là không có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện khai ra số pháo chưa bị phát hiện, được Ủy ban nhân dân xã DK, huyện DC, tỉnh N tặng giấy khen trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc - là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì số lượng pháo bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn, trên 474kg. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết nào mới là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá là có căn cứ.

[5] Toà án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Ngô Sỹ T và đồng thời ấn định số tiền phạt phải nộp một lần là không đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự, gây bất lợi cho bị cáo khi thi hành án. Cần rút kinh nghiệm đối với Toà án cấp sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Ngô Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

* **Áp dụng:** khoản 3, khoản 4 Điều 155, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

* **Xử phạt:** Ngô Sỹ T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2017. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Ngô Sỹ T 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* **Án phí:** Ngô Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Lê Thanh Hùng